

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 3- 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Minh Thông;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nhâm Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn N, sinh năm 1991, tại tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã D, thị xã H, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Khu phố O, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 26/2019/HSST, ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 08/01/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2021 đến ngày 29/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1999, tại tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố O, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Phượng B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/10/2020 bị Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 109/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 02/11/2020. Nhân thân: Ngày 26/6/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt

04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 26/6/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2021 đến ngày 29/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Danh H1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

2. Ông Danh Trường N1, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Nhật K, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

4. Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Ông Trần Hữu T1 (tên gọi khác là H), sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn N và Nguyễn Văn H, Ngô Quốc T là bạn quen biết và thường xuyên sử dụng ma túy chung. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/7/2021, N điện thoại cho Nguyễn Văn V qua số thuê bao “0975.3314xx” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy, V đồng ý và hẹn giao ma túy cho N tại phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, Ngô Quốc T điện thoại rủ N đến nhà T tại xã T, huyện B để sử dụng ma túy thì N đồng ý. N bảo T đến phường H, thị xã T để đón H đi cùng, do N đã chờ theo bạn gái tên C (Không rõ nhân thân lai lịch) nên không thể chờ thêm H, T đồng ý đến rước H. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 63B2-766.xx mang theo ma túy vừa mua được của V và chờ theo bạn gái tên C, T chờ H phía sau đi từ phường H, thị xã T đến nhà của T tại xã T, huyện B để cùng sử dụng ma túy. Khi đến nhà T, cả nhóm thấy có người phụ nữ tên N2 là bạn gái của T và 01 đôi nam nữ không rõ họ tên do T giới thiệu là em họ của T (tất cả đều không rõ nhân thân lai lịch) đang chờ ở đây. Lúc này, N lấy ma túy ra để cả nhóm 07 người cùng sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, người thanh niên (không rõ họ tên lai lịch) là em họ của T hỏi mua 300.000đ ma túy của N thì N đồng ý và lấy ma túy ra bán cho người thanh niên này. Liên sau đó, N điện thoại cho Trần Hữu T1 (tên gọi khác: H) kêu T1 đến nhà T để trả nợ tiền mua ma túy trước đó và cùng sử dụng ma túy và T1 đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T1 đến và sử dụng ma túy với nhóm của N. Trong lúc sử dụng ma túy N nhận được điện thoại của một người (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy và hẹn giao ma túy tại phường N, thị xã T. N chia số ma túy còn lại thành 03 phần đựng trong 03 túi nylon được hàn kín (02 túi nylon lớn và 01 túi nylon nhỏ) 02 phần ma túy trong 02 túi

nylon lớn N cất riêng để dành sử dụng còn phần ma túy trong túi nylon nhỏ hơn N sẽ đem bán. N đưa 03 túi nylon đựng ma túy cho H cất giữ trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 63B2-766.xx chở H mang ma túy đi đến phường N, thị xã T để giao cho người mua như đã hẹn. Khi đi đến chốt kiểm dịch trên đường ĐT 747 thuộc Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, N và H bị lực lượng Công an xã T kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

* Tài liệu, đồ vật được thu giữ gồm:

- Thu giữ trên người của Dương Văn N: 01 bóp da màu đen; số tiền mặt 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, có số Imel: 867695059087212.

- Thu giữ trên người của Nguyễn Văn H: 03 túi nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng xanh, có số Imel: 862310059101071; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, có số Imel: 355149111066805.

- 01 xe mô tô biển số 63B2-766.xx, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số khung: RLCS5C6K0DY136541, số máy: 5C6K 136555.

Quá trình điều tra xác định:

N đã 03 lần bán ma túy cho Trần Hữu T1 (tên gọi khác là H), cụ thể:

Lần 1: Ngày 09/7/2021, N bán cho T1 100.000đ ma túy tại nhà của Ngô Quốc T, lần này T1 còn nợ chưa trả tiền cho N;

Lần 2: Ngày 16/7/2021, N bán ma túy cho T1 1.200.000đ ma túy tại lô cao su thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, lần này T1 trả cho N 900.000đ nên còn nợ lại 300.000đ và 100.000đ mua ma túy ngày 09/7/2021, tổng cộng 400.000đ;

Lần 3: Ngày 19/7/2021, N bán cho T1 200.000đ ma túy và T1 sử dụng chung ma túy với N và những người khác tại nhà của T, lần này T1 chưa trả tiền cho N.

Trong 03 lần mua ma túy của N tổng cộng 1.500.000đ, T1 đã trả cho N 900.000đ và còn nợ lại 600.000đ.

Ngoài ra N còn khai nhận, từ tháng 4/2021 đến ngày 19/7/2021, N đã 02 lần liên lạc với người thanh niên tên Nguyễn Văn V mua ma túy mỗi lần 2.500.000đ, địa điểm giao nhận ma túy giữa N và V tại khu phố O, phường H, thị xã T để bán ma túy cho người khác trên địa bàn thị xã T nhưng không nhớ rõ cụ thể ngày tháng năm, họ tên người bán (không rõ nhân thân, lai lịch), trong đó có 02 lần N nhờ H đi giao ma túy cho người mua thay cho N, bù lại N cho H sử dụng ma túy không mất tiền mua. Riêng H khai có 02 lần N nhờ H đến gặp V nhận ma túy do N đặt mua để về giao lại cho N. Việc bán ma túy cho người khác do N tự thực hiện, H không biết. H khai nhận chỉ duy nhất một lần N nhờ H đi giao ma túy cho Trần Hữu T1 (tên khác là H) tại phường N, thị xã T nhưng N không thừa nhận lời khai này của H.

Tại Bản kết luận giám định số 469/MT-PC09 ngày 27/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,1746 gam (M1); 1,1013 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-BTU ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Dương Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/02/2022, Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ để Viện Kiểm sát điều tra bổ sung để đối chất làm rõ số lần mua bán ma túy giữa người mua là Dương Văn N và người bán là Nguyễn Văn V, số lần Dương Văn N bán ma túy cho Trần Hữu T1 và những người khác có sự tham gia của bị cáo Nguyễn Văn H nhằm xác định rõ tình tiết “phạm tội nhiều lần” của bị cáo H với vai trò đồng phạm cùng bị cáo N trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra, bổ sung xác định: Bị cáo N đã 03 lần mua ma túy của người tên V tại phường H, thị xã T, mỗi lần mua 2.500.000đ ma túy, trong đó 02 lần H là người đến gặp trực tiếp V để nhận ma túy và trả tiền, lần thứ ba vào ngày 19/7/2021 do N nhận ma túy trực tiếp từ người tên V. Tất cả các lần giao nhận ma túy, trả tiền đều diễn ra tại Khu phố O, phường H, thị xã T. Về số lần bán ma túy cho Trần Hữu T1 và những người khác: Các bị cáo đều khai bị cáo N đã 03 lần bán ma túy cho Trần Hữu T1 và nhiều lần bán ma túy cho những người khác tại địa bàn thị xã T (không rõ nhân thân, lai lịch người mua, địa chỉ cụ thể giao nhận ma túy). Bị cáo N khai trong 03 lần bán ma túy cho T1 đều do N giao ma túy và nhận tiền trực tiếp từ T1 tại địa bàn huyện B, H không biết T1 nên không đi giao ma túy, riêng H khai có 02 lần N nhờ H đi giao ma túy cho T1 tại phường N, thị xã T nhưng bị cáo N không thừa nhận. Ngày 17/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên có văn bản đề nghị cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi mua bán trái phép ma túy giữa Dương Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn V diễn ra tại phường H, thị xã T từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2021. Đồng thời giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố số 12/CT-VKS-BTU ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Văn H và chuyển hồ sơ để Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Đại diện Viện kiểm sát không bổ sung, rút hoặc thay đổi nội dung truy tố và giữ nguyên quyết định truy tố Dương Văn N về 02 tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm s khoản 1

khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 469 (M1)/PC09 và 469 (M2)/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1270 gam (M1), 1,0362 gam (M2) (trọng lượng sau giám định), 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo N 300.000đ do bán ma túy cho người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch tại nhà Ngô Quốc T mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, có số Imel: 867695059087212 của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu ITEL, có số Imel: 355149111066805 của bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội; Buộc bị cáo Dương Văn N nộp lại số tiền 900.000đ do bán ma túy cho Trần Hữu T1 mà có để nộp vào ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo Dương Văn N 01 bóp da màu đen và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng xanh, có số Imel: 862310059101071 do không liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tham gia tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp qua lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo không tự bào chữa gì cho bản thân.

Bị cáo N và bị cáo H nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại nào khác. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định nên hợp pháp. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Danh H1, Danh Trường N1, Huỳnh Nhật K, Ngô Quốc T, Trần Hữu T1 đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nhưng quá trình điều tra những người tham gia tố tụng nói trên đã có lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể trong vụ án, đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập người có quyền lợi n giã vụ liên quan, người làm chứng. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo N và bị cáo H đã lần lượt khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo, tài liệu, đồ vật thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hữu T1 tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Ngày 19/7/2021, sau khi sử dụng ma túy cùng với những người khác tại nhà của Ngô Quốc T, bị cáo Dương Văn N đã có hành vi chia nhỏ ma túy loại Methamphetamine thành 03 túi gồm 02 túi lớn trọng lượng 1,1013 gam nhằm mục đích sử dụng và 01 túi nhỏ có trọng lượng 0,1746 gam nhằm mục đích mang từ xã T, huyện B đến phường N, thị xã T để bán cho người thanh niên đặt hàng qua điện thoại (không rõ nhân thân lai lịch). Bị cáo Nguyễn Văn H biết rõ bị cáo N mang ma túy đến phường N để bán cho người khác nhưng vẫn đồng ý giúp sức cho N bằng cách cất giấu 03 túi ny lon nói trên trong người đi cùng với N để bán ma túy và bị phát hiện bắt quả tang tại xã T, huyện B. Hành vi trên đây của N và H đã đủ các yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1746 gam theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra, có căn cứ xác định N còn bán 300.000đ ma túy cho một người thanh niên là em họ của Ngô Quốc T tại nhà T thuộc xã T, huyện B vào ngày 19/7/2021 và 03 lần bán ma túy cho Trần Hữu T1 tại địa bàn xã T, huyện B. Do vậy hành vi nhiều lần bán ma túy cho người khác tại địa bàn huyện B do bị cáo N thực hiện thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo N còn tàng trữ 02 túi ny lon, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 1,1013 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Dương Văn N về hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình hiện nay, việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm trong nước, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự; là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác; gây tổn hại nghiêm trọng về mặt kinh tế của gia đình và bản thân. Các bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy hoặc bị xử phạt hành chính về sử dụng trái phép chất ma túy, nên biết rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì muốn có nhiều tiền, nhiều ma túy để sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng cần có mức án thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự trừng trị của pháp luật đối với tội phạm về ma túy, nhằm có tác dụng răn đe đối với các bị cáo và ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Qua khai nhận của các bị cáo và kết quả điều tra thể hiện bị cáo Dương Văn N là người chủ động liên hệ, đặt hàng mua ma túy của người thanh niên tên V về chia nhỏ nhằm mục đích bán lại cho người khác hưởng lợi nhuận và có ma túy để sử dụng. Bị cáo N cũng chính là người trực tiếp tìm kiếm, liên hệ với con nghiện để bán ma túy còn bị cáo Nguyễn Văn H biết rõ Dương Văn N đem ma túy đến phường N, thị xã T để bán cho người khác nhưng vẫn đồng ý đi cùng và cất giữ ma túy giúp cho N. Trong vụ án thể hiện bị cáo N giữ vai trò cầm đầu, chủ mưu thực hiện hành vi phạm tội còn bị cáo H giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo N nghiêm trọng hơn nhiều so với vai trò phạm tội của bị cáo H nên mức hình phạt dành cho bị cáo N được áp dụng nghiêm khắc hơn so với bị cáo H.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu nhưng không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Dương Văn N có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 26/2019/HSST, ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) chưa được xóa án tích do đó bị cáo N bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo N, H đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải hành vi phạm tội nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Dương Văn N có ông bà ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng bằng khen nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo N.

[6] Tội danh, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với hành vi nhiều lần mua ma túy của Dương Văn N, Nguyễn Văn H đối với người bán tên Nguyễn Văn V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được thực hiện trên địa bàn phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã ra thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định về thẩm quyền nên không đặt ra xem xét.

Đối với Trần Hữu T1 mua ma túy của bị cáo N nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên hành vi của Trần Hữu T1 không cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Hữu T1 là đúng quy định nên không xem xét lại.

Đối với Ngô Quốc T đã sử dụng ma túy cùng với N, H và có hành vi cho những người khác sử dụng ma túy tại nhà của mình. Qua xác minh, T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, đi đâu làm gì không rõ nên không thể mời làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

Đối với người tên C, N2, và hai người thanh niên sử dụng ma túy tại nhà T cùng với N, H và T1, tất cả đều chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau là đúng quy định.

Đối với hành vi của Dương Văn N và Nguyễn Văn H bán ma túy cho nhiều người trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, không xác định được những người đã mua ma túy của N và H. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với hành vi này của N và H.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 469 (M1)/PC09 và 469 (M2)/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1270 gam (M1), 1,0362 gam (M2) (trọng lượng sau giám định) và 01 bao thuốc lá hiệu “Jet” đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bóp da màu đen thu giữ của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng xanh, có số Imel: 862310059101071 thu giữ của H. Đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho các bị cáo.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo Dương Văn N là tiền thu lợi bất chính do N bán ma túy tại nhà của Ngô Quốc T có được nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, có số Imel: 867695059087212 thu giữ của N và 01 điện thoại di động hiệu ITEL, có số Imel: 355149111066805 thu giữ của H. N và H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 63B2-766.xx, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số khung: RLCS5C6K0DY136541, số máy: 5C6K – 136555. Qua tra cứu xác định:

- Biển số xe 63B2-766.xx là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có số khung RLCUE3210KY271270, số máy: E3X9E632224 do ông Huỳnh Nhật K đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông K cho biết xe mô tô trên đã bị mất vào ngày 07/7/2021 tại xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B để xác minh, làm rõ là đúng quy định.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, số khung: RLCS5C6K0DY 136541, số máy: 5C6K – 136555 là xe mô tô có biển số 68C1-168.xx do ông Danh H đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông H cho biết xe mô tô biển số 68C1-168.xx là của ông H, ông H giao cho con ruột là Danh Trường N sử dụng làm phương tiện đi lại. N cho bạn là Bùi Thanh K2 mượn nhưng K2 đã bị người khác lừa đảo và chiếm đoạt xe mô tô biển số 68C1-168.xx vào tháng 4 năm 2021 tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vụ việc đang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Bắc Tân Uyên đang thụ lý điều tra. Ngày 02/12/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý trả lại xe mô tô nói trên cho ông Danh H nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Văn N.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1/. Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm 02 (Hai) tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Dương Văn N 08 (Tám) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2021.

3/. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 469 (M1)/PC09 và 469 (M2)/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1270 gam (M1), 1,0362 gam (M2) (trọng lượng sau giám định), 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Jet”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo Dương Văn N thu lợi bất chính mà có; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, có số Imel: 867695059087212 của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu IteL, có số Imel: 355149111066805 của bị cáo H.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn N: 01 bóp da màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng xanh, có số Imel: 862310059101071.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước ngày 26/01/2022).

4/. Buộc bị cáo Dương Văn N nộp lại số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

5/. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

